

Bản án số: 29/2025/HS-ST  
Ngày 24-9-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Q Độ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Ngọc Chiến và bà M Tường Vi.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh đối với bị cáo:

**Hoàng Thị Thu H**, sinh ngày 20/5/1989 tại Quảng Ninh.

Nơi cư trú: tổ 16, khu NQ, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả (nay là phường Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân Công ty cổ phần than Đèo Nai – Cọc Sáu; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tuấn Q, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Đầu thú từ ngày 12/5/2025 tạm giữ đến ngày 21/5/2025, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

**\*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 93, khu 9B, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả (nay là phường Cửa Ông), tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Lưu Thị Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 4, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả (nay là tổ phường Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

3. Chị Trần Thị TH, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 8, khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả (nay là tổ 8, khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thu TR, sinh năm 1991; nơi thường trú: tổ 2, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả (nay là phường Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: ngõ 27, phố Lý Bôn, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả (nay là phường Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Chị Vũ Thị P, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 6, khu Bình Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả (nay là tổ 6, khu Bình Sơn, phường Cửa Ông), tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Chị Vũ Thị M, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 1, khu 5, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả (nay là tổ 1, khu 5, phường Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

\*. Người làm chứng: anh Nguyễn Minh Sơn, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 16, khu Ngô Quyền, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả (nay là phường Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Thị Thu H làm công nhân, do quen biết nhiều người nên bị cáo H cho những người có nhu cầu vay tiền và thu lãi cao theo hình thức vay “bắt họ”, có nghĩa là người vay sẽ vay một số tiền nhất định, hàng ngày sẽ phải trả một khoản tiền bao gồm tiền lãi và tiền gốc đến khi hết số tiền đã vay. Về cách thức thu tiền: bị cáo H thường sử dụng tài khoản VietinBank số 102005938322 và tài khoản TPBank số 30934654888 đều mang tên H để giao dịch chuyển nhận tiền với người vay. Đối với một số người vay, thì H gặp trực tiếp để chuyển tiền gốc, thu tiền lãi theo kỳ hàng ngày hoặc hàng tháng, còn lại thì H nhận tiền lãi qua chuyển khoản ngân hàng, nơi làm việc của H tại các phường Cẩm Tây, Cẩm Đông, Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả (nay là phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh). H sử dụng số điện thoại 0934.654.888, zalo tên “Kim Beo” đăng ký bằng số điện thoại này để liên lạc với những người vay tiền.

Sau khi nhận đơn nặc danh tố cáo Hoàng Thị Thu H về hành vi cho vay lãi nặng, Cơ quan điều tra đã triệu tập H. Ngày 12/5/2025, H đến Công an đầu thú. Thu giữ của H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro max, đã qua sử dụng, gắn 01 sim; 02 quyển sổ sáng màu, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, có kích thước (9,5x6,5)cm, 01 quyển sổ sáng màu không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, có kích thước (17,5x10) cm và số tiền 50.000.000 đồng.

Từ ngày 05/01/2025 đến ngày 08/5/2025, H đã cho các chị Nguyễn Thị H, Lưu Thị Đ, Trần Thị TH, Nguyễn Thu TR, Vũ Thị P, Vũ Thị M, vay tổng số tiền gốc 126.500.000 đồng, với mức lãi suất từ 182,5% đến 521%/năm, thỏa thuận thu lãi đến ngày 11/5/2025 là 47.250.000 đồng (thực tế đã thu được 46.875.000 đồng). Trong đó thu lợi bất chính đến khi bị phát hiện và ngăn chặn là 43.819.864 đồng, cụ thể:

1. Bị cáo Hoàng Thị Thu H cho chị Nguyễn Thị H vay tiền từ ngày 07/01/2025 đến ngày 05/5/2025 như sau:

- Ngày 07/01/2025, bị cáo H cho chị Nguyễn H vay 10.000.000 đồng, đến ngày 22/01/2025, chị H đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất 456%/năm. Thu lợi bất chính 1.912.329 đồng.

- Ngày 21/01/2025, bị cáo H cho chị H vay 20.000.000 đồng, đến ngày 15/02/2025, chị H đã trả tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 4.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 281%/năm. Thu lợi bất chính 3.715.068 đồng.

- Ngày 24/3/2025, bị cáo H cho chị H vay 20.000.000 đồng, đến ngày 09/4/2025, chị H đã trả tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 4.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 429%/năm. Thu lợi bất chính 3.813.699 đồng.

- Ngày 02/4/2025, bị cáo H cho chị H vay 10.000.000 đồng, đến ngày 15/4/2025, chị H đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 521%/năm. Thu lợi bất chính 1.923.288 đồng.

- Ngày 05/5/2025, bị cáo H cho chị H vay 30.000.000 đồng, thỏa thuận vay trong 40 ngày, mỗi ngày phải trả tiền gốc 750.000 đồng và tiền lãi 150.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Số tiền lãi tính đến ngày 11/5/2025 (07 ngày) phải thu theo thỏa thuận là 1.050.000 đồng, chị H đã trả lãi được 900.000 đồng, tiền gốc 4.500.000 đồng. Thu lợi bất chính là 934.932 đồng.

Bị cáo H cho chị H vay nhiều lần, số tiền gốc là 30.000.000 đồng, lãi suất từ 182,5% đến 521%. Tính đến ngày 11/5/2025, tổng số tiền lãi phải thu theo thỏa thuận là 13.050.000 đồng, đã thu lãi 12.900.000 đồng. Thu lợi bất chính đến ngày bị phát hiện và ngăn chặn 12.299.315 đồng.

2. Bị cáo Hoàng Thị Thu H cho chị Lưu Thị Đ vay tiền từ ngày 02/02/2025 đến ngày 08/5/2025 như sau:

- Ngày 02/02/2025, bị cáo H cho chị Đào vay 20.000.000 đồng, đến ngày 18/02/2025, chị Đào đã trả tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 4.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 429%/năm. Thu lợi bất chính 3.813.699 đồng.

- Ngày 10/3/2025, bị cáo H cho chị Đào vay 20.000.000 đồng, đến ngày 27/3/2025, chị Đào đã trả tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 4.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 406 %/năm. Thu lợi bất chính 3.802.740 đồng.

- Ngày 11/4/2025, bị cáo H cho chị Đào vay 20.000.000 đồng, đến ngày 05/5/2025, chị Đào đã trả 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, tương ứng lãi suất 292%/năm. Thu lợi bất chính 3.726.027 đồng.

- Ngày 16/4/2025, bị cáo H cho chị Đào vay 20.000.000 đồng, đến ngày 05/5/2025, chị Đào đã trả tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 4.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 365%/năm. Thu lợi bất chính 3.780.822 đồng.

- Ngày 05/5/2025, bị cáo H cho chị Đào vay 20.000.000 đồng, thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả tiền gốc 500.000 đồng và tiền lãi 100.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Ngày 10/5/2025, chị Đào trả cả tiền gốc 4.500.000 đồng và tiền lãi 900.000 đồng tính đến ngày 13/5/2025. Thu lợi bất chính 801.370 đồng.

- Ngày 08/5/2025, bị cáo H cho chị Đào vay 20.000.000 đồng, thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả tiền gốc 500.000 đồng và tiền lãi 100.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Ngày 10/5/2025, chị Đào trả tiền gốc 2.500.000 đồng và tiền lãi 500.000 đồng tính đến ngày 12/5/2025. Thu lợi bất chính 445.205 đồng.

Bị cáo H cho chị Đ vay nhiều lần, số tiền gốc là 40.000.000 đồng, với lãi suất từ 182,5% đến 429%, bị cáo H đã thu lãi 17.400.000 đồng, thu lợi bất chính 16.369.863 đồng.

3. Bị cáo Hoàng Thị Thu H cho chị Trần Thị TH vay từ ngày 19/01/2025 đến ngày 25/4/2025 như sau:

- Ngày 19/01/2025, bị cáo H cho chị TH vay 20.000.000 đồng, đến ngày 26/2/2025, chị TH đã trả tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 4.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 187%/năm. Thu lợi bất chính 3.572.603 đồng.

- Ngày 26/02/2025, bị cáo H cho chị TH vay 10.000.000 đồng, đến ngày 06/4/2025, chị TH đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Thu lợi bất chính 1.780.822 đồng.

- Ngày 19/3/2025, bị cáo H cho chị TH vay 10.000.000 đồng, đến ngày 25/4/2025, chị TH đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 192%/năm. Thu lợi bất chính 1.791.781 đồng.

- Ngày 20/3/2025, bị cáo H cho chị TH vay 10.000.000 đồng, đến ngày 25/4/2025, chị TH đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 197%/năm. Thu lợi bất chính 1.797.260 đồng.

- Ngày 25/4/2025, bị cáo H cho chị TH vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận vay trong 40 ngày, mỗi ngày trả tiền gốc 250.000 đồng và tiền lãi 50.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Số tiền lãi tính đến ngày 11/5/2025 (17 ngày) phải thu theo thỏa thuận là 850.000 đồng, chị TH đã trả lãi 750.000 đồng và tiền gốc 3.750.000 đồng. Thu lợi bất chính là 756.849 đồng.

Bị cáo H cho chị TH vay nhiều lần, số tiền gốc là 40.000.000 đồng, lãi suất từ 182,5% đến 197%. Tính đến ngày 11/5/2025, tiền lãi phải thu theo thỏa thuận là 10.850.000 đồng, đã thu lãi được 10.750.000 đồng. Trong đó thu lợi bất chính đến ngày bị phát hiện và ngăn chặn 9.699.315 đồng.

4. Bị cáo Hoàng Thị Thu H cho chị Nguyễn Thu TR vay từ ngày 08/01/2025 đến ngày 06/5/2025 như sau:

- Ngày 08/01/2025, bị cáo H cho chị TR vay 5.000.000 đồng, đến ngày 11/02/2025, chị TR đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 209%/năm. Thu lợi bất chính 904.110 đồng.

- Ngày 27/01/2025, bị cáo H cho chị TR vay 5.000.000 đồng, đến ngày 19/2/2025, chị TR đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 304%/năm. Thu lợi bất chính 934.247 đồng.

- Ngày 22/02/2025, bị cáo H cho chị TR vay 5.000.000 đồng, đến ngày 17/3/2025, chị TR đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 304%/năm. Thu lợi bất chính 934.247 đồng.

- Ngày 11/3/2025, bị cáo H cho chị TR vay 5.000.000 đồng, đến ngày 18/4/2025, chị TR đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 187%/năm. Thu lợi bất chính 893.151 đồng.

- Ngày 30/4/2025, bị cáo H cho chị TR vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả tiền gốc 75.000 đồng và tiền lãi 25.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm; đến ngày 11/5/2025 (12 ngày), chị TR đã trả tiền gốc 1.500.000 đồng và tiền lãi 300.000 đồng, Thu lợi bất chính 267.123 đồng.

- Ngày 06/5/2025, bị cáo H cho chị TR vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả tiền gốc 75.000 đồng và tiền lãi 25.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 11/5/2025 (06 ngày) lãi phải thu theo thỏa thuận là 150.000 đồng, chị TR chuyển trả được tiền lãi 25.000 đồng và tiền gốc 75.000 đồng. Thu lợi bất chính đến ngày bị phát hiện và ngăn chặn là 133.562 đồng.

Bị cáo Hoàng H cho chị TR vay nhiều lần, số tiền gốc là 10.000.000 đồng, lãi suất từ 182,5% đến 304%. Tính đến ngày 11/5/2025, tổng số tiền lãi phải thu theo thỏa thuận là 4.450.000 đồng, đã thu lãi 4.325.000 đồng. Trong đó thu lợi bất chính đến ngày bị phát hiện, ngăn chặn 4.066.438 đồng.

5. Bị cáo Hoàng Thị Thu H cho chị Vũ Thị P vay 4.000.000 đồng từ ngày 05/01/2025 đến ngày 13/02/2025, chị P đã trả gốc 4.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 228%/năm. Thu lợi bất chính 912.329 đồng.

6. Bị cáo Hoàng Thị Thu H cho chị Vũ Thị M vay 2.500.000 đồng từ ngày 08/01/2025 đến ngày 27/01/2025, chị M đã trả tiền gốc 2.500.000 đồng và tiền lãi 500.000 đồng, tương ứng lãi suất 365%/năm. Thu lợi bất chính 472.603 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Thị Thu H khai nhận hành vi phạm như đã nêu trên. Bị cáo khai thêm: các chữ ghi trong sổ giao nộp là do bị cáo ghi; món vay vào tháng 5/2025 của các chị H, TR, Đ đều chưa trả hết tiền gốc cho H; còn món vay tháng 4/2025 của chị TH đã trả hết nợ gốc cho bị cáo trong tháng 7/2025. Bị cáo còn cho chị Đ, H, TR và một số người khác vay (không nhớ cụ thể) nhưng không lấy lãi.

Về vật chứng: 03 quyển sổ thu giữ của H đã niêm phong chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, đã qua sử dụng, gắn 01 sim và số tiền 50.000.000 đồng Cơ quan điều tra chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Quảng Ninh.

Tại Bản cáo trạng số: 2942/CT-VKSKV3 ngày 07/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh truy tố bị cáo Hoàng Thị Thu H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thu H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu H số tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro max, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu huỷ 01 sim bị thu giữ mà H sử dụng phạm tội;

- Buộc Hoàng Thị Thu H nộp lại tổng số tiền 30.768.836 đồng, chị Nguyễn Thị H phải nộp lại số tiền 25.500.000 đồng, chị Lưu Thị Đào nộp lại 33.000.000 đồng, chị Nguyễn Thu TR nộp lại 8.375.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Hoàng Thị Thị H phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 12.165.753 đồng, trả cho chị Trần Thị TH số tiền 9.610.274 đồng, trả cho chị Nguyễn Thu TR 3.955.137 đồng.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại biên bản tiếp nhận người ra đầu thú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Hoàng Thị Thu H, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (những người vay tiền của bị cáo) về nội dung sự việc, thời gian, địa điểm, P pháp thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng bị thu giữ, bản ảnh, biên bản nhận dạng ảnh, bản ảnh thực nghiệm điều tra, tài liệu về tin nhắn được trích xuất từ điện thoại của bị cáo và của những khách vay tiền của bị cáo H, lịch sử giao dịch chuyển – nhận tiền được sao kê từ các ngân hàng qua tài khoản của bị cáo và của khách vay, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 05/01/2025 đến ngày 11/5/2025, tại phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Hoàng Thị Thu H đã có hành vi cho các chị Nguyễn Thị H, Lưu Thị Đ, Trần Thị TH, Nguyễn Thu TR, Vũ Thị P và Vũ Thị M, nhiều lần vay tiền với tổng số tiền gốc 126.500.000 đồng, với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là từ 182,5% đến 521%/năm, thoả thuận tiền lãi 47.250.000 đồng, đã thu được 46.875.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính đến ngày bị phát hiện và

ngăn chặn là 43.819.864 đồng. Hành vi này của bị cáo Hoàng Thị Thu H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

### **Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”*

Đối với anh Nguyễn Minh Sơn (cH của bị cáo H) biết việc H cho người khác vay tiền, nhưng không biết việc cho vay tiền với lãi suất cao nên không đề cập xử lý.

Đối với các lần cho vay tiền khác bị cáo H khai không lấy lãi, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm những người đã vay tiền lãi nặng của H, nhưng đến nay chưa nhận được kết quả, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không đề cập xử lý.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân. Gây mất trật tự, trị an xã hội, bức xúc trong đời sống nhân dân, có thể là một trong những nguyên nhân phát sinh ra tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên cũng cần phải xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Mặt khác, bị cáo có bố là ông Hoàng Tuấn Q là thương binh loại A, thương tật hạng 4/4 – 34%. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mặt khác, theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự là “... Xem xét áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với người thực hiện hành vi phạm tội...”. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Nhưng hình phạt chính đã áp dụng hình phạt tiền. Vì vậy,

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và xử lý số tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm trong vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro max, đã qua sử dụng, gắn 01 sim do bị cáo Hoàng Thị Thu H dùng để trao đổi, giao dịch cho vay lãi nặng, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại nêu trên và tịch thu tiêu huỷ 01 sim không còn giá trị sử dụng.

Riêng 03 sổ tay đã thu giữ khi khám xét, đây là chứng cứ đi kèm hồ sơ vụ án, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hoàng Thị Thu H sử dụng 126.500.000 đồng cho các chị Nguyễn Thị H, Lưu Thị Đ, Trần Thị TH, Nguyễn Thu TR, Vũ Thị P và Vũ Thị M vay nhiều lần, đây là số tiền dùng để phạm tội, nên buộc bị cáo H nộp số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng đến nay chị Nguyễn Thị H chưa trả số tiền 25.500.000 đồng, chị Đào chưa trả số tiền 33.000.000 đồng, chị TR chưa trả số tiền 8.375.000 đồng cho bị cáo H, nên buộc chị H, chị Đ và chị TR phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước. Vì vậy, bị cáo Hoàng Thị Thu H còn phải nộp lại số tiền:  $126.500.000 \text{ đồng} - (25.500.000 \text{ đồng} + 33.000.000 \text{ đồng} + 8.375.000 \text{ đồng}) = 59.625.000 \text{ đồng}$  để sung vào ngân sách Nhà nước.

Còn đối với số tiền 3.389.041 đồng, là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%). Đây là tiền liên quan đến tội phạm nên buộc bị cáo H phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H là 43.485.959 đồng, trong đó: của chị Nguyễn Thị H 12.165.753 đồng, chị Trần Thị TH 9.610.274 đồng, chị Nguyễn Thu TR 3.955.137 đồng, chị Vũ Thị M 472.603 đồng, chị Vũ Thị P 912.329 đồng và chị Lưu thị Đ 16.369.863 đồng. Trong đó chị Đ, chị M và chị P không nhận lại (tổng số tiền là 17.754.795 đồng), nên số tiền này tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Vì vậy, số tiền bị cáo Hoàng Thị Thu H phải nộp sung vào Ngân sách Nhà nước tiền gốc cho vay đã thu  $59.625.000đ + \text{lãi } 20\% \text{ theo Bộ luật dân sự } 3.389.041 \text{ đồng} + \text{tiền thu lợi bất chính } 17.754.795 \text{ đồng}$  (tiền chị Đ, M và P không nhận lại)  $- 50.000.000 \text{ đồng}$  (số tiền thu giữ của bị cáo)  $= 30.768.836 \text{ đồng}$ .

Còn chị Nguyễn Thị H, chị TH và chị TR yêu cầu bị cáo H phải trả lại vì vậy, buộc bị cáo H phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H 12.165.753 đồng; chị Trần Thị TH 9.610.274 đồng; chị Nguyễn Thu TR 3.955.137 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp lại số tiền 25.500.000 đồng, chị Lưu Thị Đ phải nộp lại số tiền 33.000.000 đồng; chị Nguyễn Thu TR phải nộp lại số tiền 8.375.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận

định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 1, khoản 3 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thu H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: phạt tiền bị cáo Hoàng Thị Thu H 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Huỷ biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/LCĐKNCT-TA ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh đối với bị cáo Hoàng Thị Thu H.

Huỷ biện pháp ngăn chặn là Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 19/QĐ ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh đối với bị cáo Hoàng Thị Thu H.

Về vật chứng và xử lý số tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm trong vụ án:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro max, đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Thị Thu H.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc sim (không xác định số sim trên sim có 4 dãy số: 8401, 1610, 2453, 9227 thu của bị cáo Hoàng Thị Thu H.

Buộc bị cáo Hoàng Thị Thu H phải nộp sung vào Ngân sách nhà nước là tiền gốc cho vay đã thu 59.625.000đ + lãi 20% theo Bộ luật dân sự 3.389.041 đồng + tiền thu lợi bất chính 17.754.795 đồng (do chị Đ, M và P không nhận lại) – 50.000.000 đồng (số tiền thu giữ của bị cáo) = 30.768.836 đồng.

Tình trạng vật chứng (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro max 01 chiếc sim và số tiền 50.000.000 đồng) trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 14/BB-THA.KV3 ngày 08/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Quảng Ninh.

Buộc bị cáo Hoàng Thị Thu H phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H: 12.165.753 đồng; chị Trần Thị TH: 9.610.274 đồng và chị Nguyễn Thu TR: 3.955.137 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp lại số tiền: 25.500.000 đồng, chị Lưu Thị Đ phải nộp lại số tiền: 33.000.000 đồng; chị Nguyễn Thu TR phải nộp lại số tiền: 8.375.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian

chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: bị cáo Hoàng Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND, Khu vực 3- Quảng Ninh;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PC 06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 3-Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Q Độ**

